

Số: 04/2025/QĐHGT- DS

V, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện ông Nguyễn Văn S và người bị kiện ông Trần Công S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Nguyễn Văn S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Gia L, huyện V, tỉnh Ninh Bình

Người bị kiện: Ông Trần Công S, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm P, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị C, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Gia L, huyện V, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về số nợ: Tính đến ngày 14/5/2025 ông Trần Công S còn nợ ông Nguyễn Văn S số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

1.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Trần Công S phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trần Công S không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chi phí hòa giải: các bên không phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành